

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 12-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đạt Thông

2. Ông Dương Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch Ngọc T, sinh ngày 01-01-1987 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú khóm 3, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T (đã chết) và bà Sơn Thị P; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 09/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tuyên xử Thạch Ngọc T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt. Ngày 08/02/2023, bị cáo ra đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 17/02/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn C, sinh ngày 01-01-1983. (có mặt)

Nơi thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Khóm 2, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 06/02/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Thạch Ngọc T đi bộ từ nhà thuộc khóm 3, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh theo đường đaml số 06 đến các khu đất nuôi tôm cua của các hộ dân trên địa bàn nhằm thực hiện hành vi trộm cắp tôm cua bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi bộ theo đường đaml số 6 được một đoạn, T nhìn thấy một chiếc xà lan đang đậu trên kênh dẫn nước phục vụ nuôi tôm cua thuộc khóm 2, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Quan sát, T nhìn thấy trên mui xà lan có người đang ngủ trong mùng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T lội xuống kênh leo lên bờ rồi đi xuống chiếc xà lan đến chỗ anh Lê Văn C, sinh năm 1983, nơi thường trú ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An (chỗ ở khóm 2, thị trấn L) đang ngủ trên mui xà lan. T thấy trong mùng nơi anh C nằm ngủ có một điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 Z 5G màu bạc nên T dùng tay trái kéo mùng lên rồi dùng tay phải lấy trộm điện thoại của anh C. Khi lấy trộm điện thoại di động của anh C xong, T đi bộ về nhà tại khóm 3, thị trấn L. Tại nhà, T dùng cây mở sim bằng kim loại mở lấy sim số 0367.614.972 và ổp lưng điện thoại của anh C bỏ vào thùng rác trước cửa nhà, còn điện thoại T cất giấu tại nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/02/2023, T lấy điện thoại vừa trộm được của anh C ra định sử dụng thì phát hiện điện thoại cài mật khẩu nên T đem điện thoại đến tiệm điện thoại Minh Đ do anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh làm chủ chạy lại chương trình nhằm xóa hết dữ liệu và mở mật khẩu của điện thoại đem về sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T dùng sim số 0563.231.739 lắp vào điện thoại lấy trộm được của anh C rồi điện thoại đặt xe khách An Khang để đi Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại vừa lấy trộm được với số tiền 1.500.000 đồng.

Khi bán điện thoại xong, T quay lại đón xe khách An Khang về nhà tại khóm 3, thị trấn L. Về đến nhà, T đưa số tiền 1.600.000 đồng (trong đó có 1.500.000 đồng là số tiền bán điện thoại lấy trộm của anh C) cho anh Tô Thanh O, sinh năm 2004, nơi cư trú khóm 3, thị trấn L để chuộc lại điện thoại hiệu Oppo màu tím của T mà trước đó T đã cầm tại tiệm điện thoại Minh Đ với số tiền 1.500.000 đồng. Lúc này, T biết việc lấy trộm điện thoại của anh C bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc nên T đã ra đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải tiến hành lập biên bản người phạm tội ra đầu thú với Thạch Ngọc T để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 Z 5G màu bạc, đã qua sử dụng của anh Lê Văn C tại thời điểm bị xâm hại là 4.074.000 đồng.

Ngày 15/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Thạch Ngọc T về hành vi Trộm cắp tài sản để tiến hành điều tra làm rõ.

Đối với anh Huỳnh Văn Đ, khi T đến yêu cầu chạy lại chương trình chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 Z 5G, anh Đ không biết đó là tài sản do T lấy trộm nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Vũ Đức T khi mua điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 Z 5G với số tiền 1.500.000 đồng, anh T không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên hành vi của anh T không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với anh Tô Thanh O khi nhận số tiền 1.600.000 đồng (trong đó có 1.500.000 đồng do T bán điện thoại lấy trộm được) từ T để chuộc giùm điện thoại cho T, anh O không biết số tiền này do T bán điện thoại do lấy trộm của người khác mà có nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải quản lý 01 (một) thẻ sim Vietnammobile, trên sim có dãy số 8984050922 và dãy số 1625125795, số thuê bao 0563321739, sim đã qua sử dụng (lưu hồ sơ vụ án); 01 (một) dụng cụ dùng để lấy thẻ sim điện thoại bằng kim loại, đã qua sử dụng (lưu hồ sơ vụ án); 01 (một) USB màu xanh, dung lượng 2GB đã qua sử dụng, bên trong USB có hai đoạn Video dung lượng là 326,503KB và 115,509KB (lưu hồ sơ vụ án); Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 Z 5G, anh T mua từ T với số tiền 1.500.000 đồng, sau đó anh T bán cho người khác không biết họ tên và địa chỉ với số tiền 1.700.000 đồng nên không thu hồi được.

Riêng ốp lưng điện thoại và sim điện thoại gắn cùng điện thoại mà T đã lấy trộm của anh C, T đã bỏ ốp lưng điện thoại và sim điện thoại vào thùng rác nên không thu giữ được.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn C yêu cầu bị cáo Thạch Ngọc T bồi thường số tiền 4.074.000 đồng, đến nay T chưa khắc phục bồi thường cho anh C.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội giống như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thạch Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại anh Lê Văn C số tiền 4.074.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ sim Vietnammobile, trên sim có dãy số 8984050922 và dãy số 1625125795, số thuê bao 0563321739, sim đã qua sử dụng; 01 (một) dụng cụ dùng để lấy thẻ sim điện thoại bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) USB màu xanh, dung lượng 2GB đã qua sử dụng, bên trong USB có hai đoạn Video dung lượng là 326,503KB và 115,509KB. Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí, buộc bị cáo Thạch Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Ngọc T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Ngọc T đã khai nhận vào khoảng 02 giờ ngày 06/02/2023 tại khóm 2, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã trực tiếp, lén lút, bí mật lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 Z 5G, màu bạc của anh Lê Văn C, được định giá với số tiền 4.074.000 đồng. Lời

khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Tài sản là vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc, chính đáng của cá nhân, tuy hành vi do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người trưởng thành có sức khỏe tốt, lẽ ra bị cáo phải cố gắng làm ăn tu dưỡng bản thân, ngược lại chỉ vì cần tiền tiêu sài cá nhân nhưng lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội, do đó cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể tại Bản án số 09/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tuyên xử bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi phạm tội bị cáo có ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại anh Lê Văn C số tiền 4.074.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ sim Vietnammobile, trên sim có dãy số 8984050922 và dãy số 1625125795, số thuê bao 0563321739, sim đã qua sử dụng; 01 (một) dụng cụ dùng để lấy thẻ sim điện thoại bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) USB màu xanh, dung lượng 2GB đã qua sử dụng, bên trong USB có hai đoạn Video dung lượng là 326,503KB và 115,509KB.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí của vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Ngọc T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại anh Lê Văn C số tiền 4.074.000 (bốn triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ sim Vietnammobile, trên sim có dãy số 8984050922 và dãy số 1625125795, số thuê bao 0563321739, sim đã qua sử dụng; 01 (một) dụng cụ dùng để lấy thẻ sim điện thoại bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) USB màu xanh, dung lượng 2GB đã qua sử dụng, bên trong USB có hai đoạn Video dung lượng là 326,503KB và 115,509KB.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 203.700 (hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thảo